

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2024/HS-ST
Ngày 02 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Ông Cao Văn Truyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/01/2024 đến 02/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ B, sinh ngày 12/6/1969 tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: tổ 2 thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Võ Thị L (chết), cha không xác định; Có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1971 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lê Ngọc B, sinh năm 1983; Nơi cư trú: tổ 2 thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Ngọc B, sinh năm 1983; Nơi cư trú: tổ 2 thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

+ Ông Phạm S, sinh năm 1968; Nơi cư trú: tổ 5, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Bà Lê Thị Dạ T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ 17, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Bà Thái Thị Thuý H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ 25, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để tìm hiểu về thủ tục làm sổ đỏ chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 18/02/2023 Võ B đã vào trang mạng xã hội Facebook liên hệ với người có tên là “Gà Pin Philip”, hỏi người này về thủ tục làm sổ đỏ thì người này trả lời là làm được. B tiếp tục liên hệ với người này làm giúp 01 sổ đỏ đứng tên Phạm S (Sinh năm 1968, trú tại tổ 5, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; là anh vợ của B; nguồn gốc đất là do mẹ vợ của B để lại cho Phạm Sao) thì người này đồng ý giúp B làm sổ đỏ nhưng không phải trả tiền phí. Sau đó, B sao chụp tài liệu và ảnh của Phạm S gửi cho người này làm sổ đỏ. Đến ngày 24/02/2023 thì có 01 người giao hàng đến gửi cho B 01 sổ đỏ chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Phạm S. Sau khi nhận được sổ đỏ này thì B đã giao lại cho Phạm S. Trong cùng thời gian này, tức ngày 22/02/2023, B biết được Lê Ngọc B có nhu cầu làm sổ đỏ chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi được B hỏi B giúp liên hệ nhờ dịch vụ làm sổ đỏ thì B đồng ý giúp B làm thủ tục cấp sổ đỏ đối với 02 lô đất của B nhưng phải lo chi phí 200.000.000 đồng. Sau đó B tiếp tục vào trang mạng xã hội liên hệ với người làm sổ đỏ trước đó đặt làm 02 sổ đỏ cho B với giá 14.000.000 đồng, đồng thời cung cấp dữ liệu của B đưa cho người này.

Đến ngày 25/02/2023, B nhận được 02 sổ đỏ từ 01 người giao hàng và đưa số tiền 14.000.000 đồng cho người này, đồng thời đem 02 sổ đỏ này giao lại cho B và nhận từ B số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 27/02/2023, Phạm S phát hiện sổ đỏ mà B làm cho mình là giả nên đã xé bỏ và thông báo cho B biết đừng có dính liếu tới việc làm giả giấy tờ. B lo sợ bị phát hiện nên đã gấp và đưa lại cho B số tiền 190.000.000 đồng và 01 khúc gỗ trị giá 10.000.000 đồng nhưng không nói cho B biết 02 sổ đỏ mà B đưa cho B trước đó là giả mà lại cam kết với B là sổ thật và nói khi nào B bán được đất sẽ lấy tiền sau. Sau khi có được sổ đỏ và cam kết của B nên B tin tưởng sổ đỏ B làm giúp là thật nên đã liên hệ và bán lại cho chị Lê Thị Dạ T 02 lô đất nêu trên với giá 1.020.000.000 đồng, chị T đặt cọc trước 120.000.000 đồng (Việc thỏa thuận mua bán diễn ra tại nhà của B ở xã H, huyện H, TP.Đà Nẵng). Đến ngày 12/5/2023 khi Thảo và B đến Phòng công chứng Nguyễn Minh Đ tại quận L làm thủ tục chuyển nhượng. Quá trình kiểm tra công chứng thì anh Đ bị phát hiện 02 sổ đỏ nêu trên là giả nên đã báo cho Công an phường Hòa hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xử lý. Trên cơ sở giải quyết

vụ việc, ngày 30/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu xác định hành vi phạm tội của Võ B diễn ra tại huyện Hòa Vang nên đã có công văn số: 07, ngày 30/6/2023 chuyển toàn bộ tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật tạm giữ:

- 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Ngọc B, ký hiệu: BE 269178, ghi ngày 17/10/2022 (Ký hiệu A1) và BD 253906, ghi ngày 20/9/2022 (Ký hiệu A2).

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Sam sung Galaxy A12.

Tại kết luận giám định số: 737/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng xác định: 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Ngọc B cần giám định ký hiệu A1 và A2 là giả.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, Tp. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Võ B và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 tuyên Võ B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị xử phạt tù 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù; đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên Võ B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, đề nghị xử phạt Võ B từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với Võ B. Về tang vật đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu lưu giữ tại hồ sơ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Ngọc B, ký hiệu: BE 269178, ghi ngày 17/10/2022 và BD 253906, ghi ngày 20/9/2022; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Sam sung Galaxy A12.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 22/02/2023 lợi dụng sự tin tưởng của anh Lê Ngọc B nên Võ B đã đưa ra thông tin gian dối rằng bản thân có khả năng nhờ người quen làm nhanh thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 lô đất của anh B tại xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng với chi phí dịch vụ là 200.000.000 đồng. Tin tưởng là có thật nên anh B đã đồng ý và gửi cho B hồ sơ quy chủ của 02 lô đất nêu trên. Sau đó B vào trang mạng xã hội liên hệ và gửi thông tin hồ sơ đất của anh B cho đối tượng làm giả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối 02 lô đất với giá 14.000.000đ. Đến ngày 25/02/2023, B nhận 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ 01 người giao hàng và đưa cho người này số tiền 14.000.000đ, đồng thời đem 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này giao cho anh B và nhận từ anh B số tiền 200.000.000đ. Sau khi được Phạm S thông báo sổ đỏ B nhờ người khác làm là giả thì B lo sợ và mang tiền trả lại cho B nhưng không nói cho B biết 02 sổ đỏ đã đưa cho B là sổ đỏ giả mà bảo khi nào B bán được đất thì đưa tiền cho B, đồng thời B không chuyển trả số tiền còn lại cho đối tượng làm sổ đỏ. Khi anh B đang tiến hành làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Minh Đ thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, Tp. Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối rằng bản thân có khả năng nhờ người quen làm nhanh thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Lê Ngọc B tin tưởng giao hồ sơ quy chủ cho bị cáo làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên sau đó bị cáo không trực tiếp đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà lại lên mạng xã hội gửi thông tin 02 lô đất của B và thuê một đối tượng không quen biết làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giao cho B lấy tiền dịch vụ từ B. Vài ngày sau khi giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho B, bị cáo lo sợ bị phát hiện nên đã nhanh chóng hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận từ B nhưng không thông báo cho B biết 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả, mặc dù đã trả lại tiền cho anh B ngay sau đó nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội

của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã nhận ra lỗi của mình và thể hiện sự ăn năn hối cải, việc lên mạng làm sổ đỏ giả đã thực hiện từ trước cho đến thời gian sau, khi B mang đi bán thì mới bị phát hiện nhưng bị cáo vẫn lưu giữ và cung cấp đầy đủ thông tin, chứng cứ và đã rất tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngay sau khi giao sổ đỏ giả và nhận tiền bị cáo đã lo sợ và nhanh chóng tự nguyện trả lại tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại, làm giảm bớt tác hại của tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên ở miền núi, điều kiện học tập không có, mồ côi cha mẹ từ nhỏ, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bản thân bị cáo làm nông và là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, b, s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo cả hai tội với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là có cơ sở và thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Ngọc B đã được bị cáo trả lại tiền và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Phạm S, Lê Ngọc B không liên quan đến việc B làm sổ đỏ giả, B khi bán đất không biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Võ B đưa cho mình là giả nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng làm giả 03 sổ đỏ và giao cho bị cáo B chưa xác định được lại lịch cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Đối với số điện thoại 0869500160 (Dùng để đăng ký mở tài khoản Zalo “Gà giấy sổ đất”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang xác định chủ thuê bao là Nèang Sóc L, sinh năm 1983, trú Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh An Giang là người liên quan đến việc làm sổ đỏ cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã uỷ thác điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[8] Đối với 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Ngọc B, ký hiệu: BE 269178, ghi ngày 17/10/2022 và BD 253906, ghi ngày 20/9/2022 đang được tạm giữ theo hồ sơ, đây

là tang vật của vụ án nên tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Sam sung Galaxy A12 của Võ B, đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174, điểm a, b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ B 03 (ba) năm tù.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Võ B 02 (hai) năm tù.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Võ B phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: - Tịch thu lưu hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ: 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Ngọc B ký hiệu: BE 269178, ghi ngày 17/10/2022 và BD 253906, ghi ngày 20/9/2022.

- Tịch thu của Võ B 01 điện thoại di động màu đen hiệu Sam sung Galaxy A12 sung vào ngân sách nhà nước. (Hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024)

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 02/02/2024. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- VKSND tp ĐN;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Công an huyện Hoà Vang;
- Phòng Kiểm tra TAND tpĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương